TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **110**/2023/HS-ST
Ngày: 27/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Yên**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Giàng A Khá**
Bà **Nguyễn Thị Phương**

- Thư ký phiên toà: Bà **Lò Thị Hòa** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà **Phan Thị Thu Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2023/TLST- HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1976, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa (học vấn): Không; Con ông: Lò Văn S – Sinh năm 1939 (Đã chết) và con bà: Lò Thị H – Sinh năm 1948 (Đã chết); Vợ: Lò Thị T – Sinh năm 1975; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Ngày 27/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 102/2012/HSST, ngày 13/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; Ngày 08/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 92/2014/HSST, ngày 17/3/2016 chấp xong hình phạt tù trở về địa phương. Hiện các bản án đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2023 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 30/01/2023, Lò Văn T đi bộ từ nhà đến bản C, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đến khu vực bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến đầu bản N, T xuống xe đi bộ vào đường trong bản hỏi và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Methamphetamine và 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cầm gói ma túy ở tay phải rồi đi bộ về nhà. Hồi 09 giờ 15 phút cùng ngày, khi T đi đến khu vực bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Tổ 5 kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên và phòng PC04 – Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của Tiên 01 gói nilon màu hồng, miệng gói hơ lửa hàn kín, bên trong có chứa 14 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng 1,17 gam và 01 gói nilon màu trắng, miệng gói hơ lửa hàn kín, bên trong có chứa các cục bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 0,13 gam.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng ngày 30/01/2023 đã xác định như sau: 14 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng là 1,17 gam và các cục bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng là 0,13 gam gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 226/KL-KTHS ngày 04/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu các cục, bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Kèm theo kết luận giám định hoàn lại đối tượng giám định 0,11 gam chất bột màu trắng và 0,82 gam chất bột màu hồng và bì niêm phong cũ có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSĐB ngày 07/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm i Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,11 gam Heroine và 0,82 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Lò Văn T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 09 giờ 15 phút ngày 30/010/2023, tại khu vực bản N, xã H, huyện Đ, Lò Văn T bị tổ công tác Tổ 5 kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên và phòng PC04 – Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang vì đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,13 gam Heroine và 1,17 gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 1,3 gam, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số Heroine và Methamphetamine bị thu giữ là do T mua của một người đàn ông dân tộc Mông (Không biết tên và địa chỉ) tại bản N, xã H, huyện Đ với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố

cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

i) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ b đến điểm h khoản này."

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến vẻ vang hạng Ba, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên. Bị cáo không được đi học mà ở nhà phụ giúp bố mẹ. Năm 1993 đăng ký kết hôn với chị Lò Thị T và có ba con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2011. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2009 cho đến nay.

Ngày 27/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 102/2012/HSST, ngày 13/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; Ngày 08/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 92/2014/HSST, ngày 17/3/2016 chấp xong hình phạt tù trở về địa phương. Hiện các bản án đã được xóa án tích. Do vậy, Bị cáo là người có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc để bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại bản án số 102/2012/HSST ngày 27/3/2012 Bị cáo Lò Văn T có bố tên là Lò Văn X và vợ tên là Lò Thị T1 sinh năm 1976. Căn cứ Công văn số 27/CCCP-PV06 ngày 14/3/2023 về việc trả lời yêu cầu so sánh vân tay (BL: 54) xác định: Lò Văn T sinh năm 1976 (danh, chỉ bản số 000000028 lập ngày 03/02/2023 tại Công an huyện Điện Biên) đồng nhất với vân tay đối tượng trong cơ sở dữ liệu có thông tin lai lịch và tiền án, tiền sự như sau: Lò Văn T sinh năm 1976 (danh, chỉ bản số 000001606 lập ngày 14/12/2011 tại Công an huyện Điện Biên về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù theo bản án số 102/2012/HSST ngày 27/3/2012) và Lò Văn T sinh năm 1976 (danh, chỉ bản số 000000277 lập ngày 19/12/2013 tại Công an huyện Điện Biên về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 30 tháng tù theo bản án số 92/2014/HSST ngày 08/4/2014); Căn cứ Biên bản xác minh (BL: 48 – 49B); Thông báo định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Công an xã Sam Mứn cung cấp (BL: 80) và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa cũng như trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Lò Văn T sinh năm 1976 tại các bản án trên và bị cáo Lò Văn T sinh năm 1976 tại phiên tòa hôm nay là cùng một người; ông Lò Văn X và ông Lò Văn S là cùng một người, chị Lò Thị T1 sinh năm 1976 và chị Lò Thị T sinh năm 1975 là cùng một người.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với Bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Số Heroine bị thu giữ là 0,13 gam, đã gửi giám định toàn bộ hoàn lại 0,11 gam và số Methamphetamine bị thu giữ là 1,17 gam, đã gửi giám định toàn bộ hoàn lại 0,82 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ và đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên không có cơ sở xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và đề nghị miễn án phí nên Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **02 năm 03 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 30/01/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,11 gam Heroine và 0,82 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án.

(Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND huyện Điện Biên;
-VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yên